

Số: 103/TB-TCTHADS

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2016

THÔNG BÁO

Tuyển dụng công chức các cơ quan Thi hành án dân sự năm 2016

Căn cứ chỉ tiêu biên chế công chức hành chính năm 2016 được giao và nhu cầu tuyển dụng của các cơ quan thi hành án dân sự, Tổng cục Thi hành án dân sự thông báo tuyển dụng công chức vào làm việc tại các cơ quan thi hành án dân sự, cụ thể như sau:

I. VỊ TRÍ VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

- Chỉ tiêu tuyển dụng: 202 chỉ tiêu
- Vị trí tuyển dụng:
 - Chuyên viên pháp lý: 139 chỉ tiêu;
 - Chuyên viên công nghệ thông tin: 06 chỉ tiêu;
 - Chuyên viên tổ chức cán bộ: 01 chỉ tiêu;
 - Kế toán viên: 32 chỉ tiêu;
 - Kế toán viên cao đẳng: 01 chỉ tiêu;
 - Văn thư trung cấp: 11 chỉ tiêu;
 - Cán sự pháp lý: 01 chỉ tiêu;
 - Thủ kho, Thủ quỹ: 11 chỉ tiêu.

(Có Bảng chỉ tiêu chi tiết kèm theo)

II. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

1. Việc tuyển dụng công chức được thực hiện thông qua thi tuyển, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 mục II Thông báo này;

2. Người có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 mục III Thông báo này cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở các địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có hệ số phụ cấp khu vực từ 0,3 trở lên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐT BXH-BTC-UBDT ngày 05/01/2005 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc thì được tuyển dụng thông qua xét tuyển.

III. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí tuyển dụng;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ.

*** Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:**

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

2. Điều kiện theo yêu cầu vị trí dự tuyển

2.1. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển Chuyên viên pháp lý:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Luật;
- b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số [01/2014/TT-BGDĐT](#) ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 hoặc trình độ B trở lên);
- c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số [03/2014/TT-BTTTT](#) ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương trình độ B trở lên).

2.2. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển Chuyên viên công nghệ thông tin:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Công nghệ thông tin;
- b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số [01/2014/TT-BGDĐT](#) ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 hoặc trình độ B trở lên).

2.3. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển Chuyên viên tổ chức cán bộ:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Luật, Hành chính, Quản trị nhân lực;
- b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số [01/2014/TT-BGDĐT](#) ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 hoặc trình độ B trở lên);
- c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số [03/2014/TT-BTTTT](#) ngày

11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương trình độ B trở lên).

2.4. Đối với thí sinh dự tuyển Cán sự pháp lý:

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Luật;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 1 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số [01/2014/TT-BGDĐT](#) ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A1 hoặc trình độ A trở lên);

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số [03/2014/TT-BTTTT](#) ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương trình độ A trở lên).

2.5. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển Văn thư trung cấp:

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số [01/2014/TT-BGDĐT](#) ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A1 hoặc trình độ A trở lên);

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số [03/2014/TT-BTTTT](#) ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương trình độ A trở lên).

2.6. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển Kế toán viên:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Tài chính, Kế toán, Kiểm toán;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số [01/2014/TT-BGDĐT](#) ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 hoặc trình độ B trở lên);

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số [03/2014/TT-BTTTT](#) ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương trình độ B trở lên);

d) Không thuộc trường hợp quy định tại Điều 51 Luật Kế toán năm 2003.

2.7. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển Kế toán viên cao đẳng:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Tài chính, Kế toán, Kiểm toán;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số [01/2014/TT-BGDĐT](#) ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A2 hoặc trình độ B trở lên);

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số [03/2014/TT-BTTTT](#) ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương trình độ B trở lên);

d) Không thuộc trường hợp quy định tại Điều 51 Luật Kế toán năm 2003.

2.8. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển Thủ kho, Thủ quỹ:

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Tài chính, Kế toán, Kiểm toán;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ A1 hoặc trình độ A trở lên);

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (tương đương trình độ A trở lên).

III. MÔN THI, HÌNH THỨC THI

1. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển công chức loại C (chuyên viên và tương đương): Phải tham dự thi 04 môn với 05 bài thi

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: Thi viết;
- Thời gian làm bài: 180 phút.

b) Môn nghiệp vụ chuyên ngành:

- Hình thức thi: 01 bài thi viết và 01 bài thi trắc nghiệm trên giấy.
- Thời gian thi:
 - + Bài thi viết: Thời gian làm bài 180 phút;
 - + Bài thi trắc nghiệm trên giấy viết: Thời gian làm bài 45 phút.

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Thi viết;
- Thời gian làm bài: 90 phút.

d) Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: Thi trắc trên giấy viết;

- Thời gian làm bài: 45 phút.

2. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển công chức loại D (cán sự và tương đương): Phải tham dự thi 04 môn với 05 bài thi

a) Môn kiến thức chung:

- Hình thức thi: Thi viết;

- Thời gian làm bài: 120 phút.

b) Môn nghiệp vụ chuyên ngành:

- Hình thức thi: 01 bài thi viết và 01 bài thi trắc nghiệm thực hiện trên giấy viết.

- Thời gian thi:

+ Bài thi viết: Thời gian làm bài 120 phút;

+ Bài thi trắc nghiệm trên giấy viết: Thời gian làm bài 30 phút.

c) Môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Thi viết;

- Thời gian làm bài: 60 phút.

d) Môn tin học văn phòng:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm thực hiện trên giấy viết;

- Thời gian làm bài: 30 phút.

**Môn ngoại ngữ thí sinh được lựa chọn một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.*

3. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ và môn tin học văn phòng

Người đăng ký dự tuyển công chức được miễn thi một số môn trong kỳ thi tuyển công chức như sau:

a. Miễn thi môn ngoại ngữ nếu có một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam (với điều kiện tiếng nước ngoài được đào tạo phải là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc).

b. Miễn thi môn tin học văn phòng trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, tin học, toán tin trở lên.

IV. NỘI DUNG XÉT TUYỂN

1. Xét kết quả học tập của người dự tuyển.

2. Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

V. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Đối với hình thức thi tuyển

Cách tính điểm và xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

2. Đối với hình thức xét tuyển

Cách tính điểm và xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức thực hiện theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

VI. TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT TRONG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Đối với người tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo trình độ đại học ở trong nước, người tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài, Hội đồng tuyển dụng công chức các cơ quan thi hành án dân sự năm 2016 có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, sát hạch để đánh giá về các điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu, nhiệm vụ của vị trí việc làm cần tuyển của người dự tuyển, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Nội vụ thông nhất ý kiến quyết định tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các trường hợp nói trên.

VII. QUY TRÌNH, THỜI GIAN TIẾP NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ

1.1. Thời gian nộp hồ sơ: *từ ngày 09/5/2016 đến ngày 10/6/2016.*

1.2. Địa điểm: Trụ sở Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thí sinh đăng ký dự thi và có chỉ tiêu tuyển dụng công chức hoặc trụ sở Tổng cục Thi hành án dân sự (58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội; Điện thoại: 04.62739604 hoặc 04.62739605).

Lưu ý: Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 cơ quan thi hành án dân sự có chỉ tiêu tuyển dụng công chức. Trường hợp thí sinh đăng ký dự tuyển vào 02 cơ quan thi hành án dân sự trở lên sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc sẽ bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng và không được hoàn trả hồ sơ, phí dự tuyển đã nộp.

2. Thành phần hồ sơ

- Đơn xin đăng ký dự tuyển (*thi tuyển hoặc xét tuyển*); ghi rõ ngạch và đơn vị dự tuyển, địa điểm đăng ký sơ tuyển (theo mẫu kèm theo). Đối với trường hợp đăng ký xét tuyển tại các đơn vị được xét tuyển phải có Bản cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên tại đơn vị đó;

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản Photo (*không cần chứng thực nhưng phải mang theo bản gốc để đối chiếu*) các giấy tờ sau:

+ Bằng tốt nghiệp và Bảng điểm toàn khóa theo yêu cầu ngạch tuyển dụng;

+ Các chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch tuyển dụng;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (*nếu có*) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- 02 ảnh cỡ 4 x 6 (*chụp trong thời hạn 06 tháng*);

- 02 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại liên lạc.

3. Tổ chức sơ tuyển và thông báo tổ chức thi tuyển, xét tuyển

- Tùy theo số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển, Tổng cục Thi hành án dân sự sẽ tổ chức sơ tuyển theo khu vực.

Thời gian và địa điểm tổ chức sơ tuyển: Sẽ thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp (địa chỉ: www.moj.gov.vn).

- Sau khi tổ chức sơ tuyển, Tổng cục sẽ thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện thi tuyển, xét tuyển; thời gian, địa điểm thi tuyển, xét tuyển; nội dung ôn tập trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Trang thông tin điện tử của Tổng cục và các Cục Thi hành án dân sự có chỉ tiêu tuyển dụng.

Thời gian thực hiện: Trong tháng 6/2016.

4. Thời gian, địa điểm tổ chức tuyển dụng

4.1. Thời gian:

- Thi tuyển: Dự kiến trong tháng 7/2016;

- Xét tuyển: Dự kiến trong tháng 7/2016 (*sau khi tổ chức thi tuyển*).

4.2. Địa điểm:

- Thi tuyển: Tại thành phố Hà Nội (*đối với các thí sinh đăng ký dự thi vào các cơ quan Thi hành án dân sự từ Thừa Thiên Huế trở ra*) và thành phố Hồ Chí Minh (*đối với các thí sinh đăng ký dự thi vào các cơ quan Thi hành án dân sự từ Đà Nẵng trở vào*);

- Xét tuyển: Tại Hà Nội.

VIII. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

Thí sinh dự tuyển nộp lệ phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 163/2010/TTLT/BTC-BNV ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức (*tại Vụ Tổ chức cán bộ Tổng cục Thi hành án dân sự*)./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Tiến Dũng (để b/c);
- Báo Pháp luật Việt Nam (để thông báo);
- Cổng Thông tin điện tử BTP (để đăng tin);
- Trang Thông tin điện tử Tổng cục THADS (để đăng tin);
- Trang Thông tin điện tử Cục THADS (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCCB.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Hoàng Sỹ Thành